

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ 2014-2017

(Giảng lần thứ 4)

PHẨM 8: TÍCH CÔNG LŨY ĐỨC:

Tích Lũy Công Đức

Tập 233

Chủ giảng: Hòa thượng Thích Tịnh Không.

Giảng tại: Chùa Cực Lạc Đài Nam Đài Loan.

Thời gian: Ngày 11 tháng 08 năm 2015.

Dịch giả: Như Lộ.

Giáo chánh: Thích Thiện Trang.

Kính chào chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, kính mời ngài. Mời mọi người cùng tôi đồng quy y Tam Bảo:

“A-xà-lê tồn niệm, ngã Đệ tử Diệu Âm, thủ tòng kim nhật, nãi chí mạng tồn, quy y Phật-Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt-Ma, ly dục trung tôn, quy y Tăng-Già, chư chúng trung tôn” (3 lần).

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú: trang 566, trang 566, hàng thứ ba, khoa đề: **直心敬事 “Trực Tâm Kính Sự”** (*Tâm Chánh Trực Cung Kính Phụng Sự*). Mời xem văn kinh:

【恭敬三寶。奉事師長。無有虛偽諂曲之心。】 “Cung kính Tam Bảo. Phụng sự Sư trưởng. Vô hữu hư vọng ngoạn tâm” (*Cung kính Tam Bảo, phụng sự Sư trưởng, không có tâm giả dối nịnh bợ cong queo*).

Đoạn văn kinh này, là tiếp theo đoạn: **慈和勸進 “Từ Hoà Khuyến Tấn”** (*Từ Bi Nhu Hoà Khuyến Tấn*) ở trước, đoạn thứ hai là: **直心敬事 “Trực Tâm**

Kính Sư” (*Tâm Chánh Trực Cung Kính Phụng Sư*), nói về thái độ cầu học của chúng ta. Văn kinh không nhiều, nhưng ý nghĩa rất sâu rất rộng. Chúng ta phải học Phật thế nào: mới có thể đạt được lợi ích của Phật pháp? Lợi ích của Phật pháp là mở ra Tánh đức. Tất cả những gì học được, những gì đạt được: đều là Tự Tánh vốn tự đầy đủ, không phải đến từ bên ngoài, phải làm sao mới có thể kế nhập, ba câu văn kinh này vô cùng quan trọng. Thứ nhất là: 『恭敬三寶，奉事師長，無有虛偽諂曲之心』 **“Cung kính Tam Bảo, phụng sự Sư trưởng, vô hữu hư ngụy siểm khúc chi tâm”** (*Cung kính Tam Bảo, phụng sự Sư trưởng, không có tâm giả dối nịnh bợ cong queo*). Đại sư Ấn Quang thường dạy người khác: 一分誠敬得一分利益，十分誠敬得十分利益 **“Nhất phần thành kính đắc nhất phần lợi ích, thập phần thành kính đắc thập phần lợi ích”** (*Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích*). Thành kính chính là phản diện của sự ‘hư ngụy siểm khúc’, không có sự chân thành, không có sự cung kính, dù đức Phật đến dạy quý vị, Bồ-tát đến dạy quý vị cũng vô ích. Những gì quý vị có thể nghe được, nhiều nhất chỉ là một chút thường thức mà thôi, thường thức ngoài da, còn đối với Tánh đức (trí huệ đức năng vốn có của Tự Tánh): thì không thể khai phát, tại sao vậy? Bởi quý vị có chướng ngại. Sự dối trá, giả dối, nịnh hót, quanh co, loại quan niệm, tâm thái này đều không thể học Phật. Vì vậy chúng ta phải chú trọng những văn kinh này. Nhập môn từ nơi đâu? 恭敬三寶，奉事師長 **“Cung kính Tam Bảo, phụng sự Sư trưởng”**. Nếu có nghi ngờ đối với Sư trưởng, thì tốt nhất quý vị không nên theo vị ấy, tại sao vậy? Bởi theo vị ấy chẳng những quý vị không đạt được lợi ích, mà còn tạo tội nghiệp. Khinh thường đối với Sư trưởng, không có tín tâm đối với Sư trưởng, thậm chí còn có phê bình, cho đến ác ý phê bình, tội nghiệp này nặng, kết tội rất phiền phức. Thiệt tri thức tốt chân chánh, nếu quý vị chướng ngại vị ấy, chính quý vị không tin thì cũng thôi

đi, nhưng quý vị ảnh hưởng người khác, ảnh hưởng người khác sanh ra hoài nghi, mất đi niềm tin đối với vị thầy ấy, thì đó chính là đoạn Pháp thân Huệ mạng của người khác, quý vị phải gánh chịu trách nhiệm nhân quả này. Tội giết thân mạng của người không lớn, nhưng tội đoạn Huệ mạng của người thật là lớn rồi, trong Giới Kinh nói rất rõ ràng.

Chúng ta xem Chú Giải của Niệm lão: 『恭敬三寶，奉事師長』 **“Cung kính Tam Bảo, phụng sự Sư trưởng”**, 自謙曰恭 **“tự khiêm viết cung”** (chính mình khiêm hư gọi là cung), ý nghĩa của ‘cung’, là chính mình khiêm cung, chính mình chân thành, đây đều là ‘cung’. 尊人之德曰敬 **“Tôn nhân chi đức viết kính”** (Tôn trọng đức của người khác gọi là kính), trí huệ của thầy cao hơn chúng ta, đức hạnh lớn hơn chúng ta, sự từng trải rộng hơn chúng ta, nhìn người nhìn việc: thầy nhìn được nhiều, tức là nói kinh nghiệm phong phú, chúng ta thua kém hơn, cho nên phải tôn trọng đối với trí huệ đức năng của thầy, đấy gọi là ‘kính’. Học trò cầu học, họ có thể [học] được bao nhiêu, hoàn toàn xem ở mức độ chân thành cung kính: của họ đối với thầy, họ có mấy phần chân thành cung kính. Trong xã hội hiện nay, người thầy tốt thật sự cảm thán: tìm không được học trò, đến đâu để tìm một người: chân thành, cung kính đối với thầy? Đến đâu để tìm một học trò: thật thà, nghe lời, thật làm? Thầy tìm học trò mà tìm không được nữa, học trò tìm thầy cũng tìm không được nữa, hiện tại là xã hội như thế đấy. Chính tôi cảm giác được vô cùng may mắn, trong thời đại này: còn có thể gặp được ba vị thầy tốt, cảm kích vô hạn, đối với ân của thầy niệm niệm không quên, đời này có một chút thành tựu nhỏ như vậy. Thầy nói: ‘Học Phật là sự hưởng thụ tối cao của đời người’, tôi lãnh hội được rồi, tôi cảm ân. Nếu không gặp được thầy, thì tôi không có cách nào rửa sạch được: sự hiểu lầm đối với tôn giáo, cho rằng tôn giáo là mê tín, cho rằng tôn giáo không có giá trị gì đối với nhân loại, khinh thường, vậy làm sao có thể

nhập môn? Tôi vô cùng tôn kính đối với Tiên sinh Phương Đông Mỹ, học Triết học với thầy, trong chương trình học, thầy giới thiệu Phật giáo cho tôi. Bài học cuối cùng của chúng tôi: giảng về Triết học trong kinh Phật, lần đầu tiên tôi mới thật sự tiếp xúc với Phật pháp, không phải ở tự viện, mà là ở nhà của thầy. Tôi học với thầy, cũng có thể xem như được trời ưu ái, không có duyên phận nào thù thắng hơn. Lịch học khi ấy là trong hai giờ: từ 9 giờ 30 đến 11 giờ 30 Chủ nhật hằng tuần, học ở phòng khách nhỏ của nhà thầy, học trò chỉ là một mình tôi, thật sự làm rõ ràng, làm sáng tỏ Phật pháp rồi. Thầy nói với tôi, Phật pháp, đặc biệt là Đại thừa, là trí huệ chân thật, là Triết học cao nhất, đạt tới đỉnh cao của Triết học, là Phật pháp Đại thừa. Thầy nói với tôi, *'đức Thích Ca Mâu Ni: là nhà Triết học vĩ đại nhất trên thế giới. Triết học trong kinh Phật: là đỉnh cao nhất của Triết học toàn thế giới, học Phật là sự hưởng thụ tối cao của đời người'*. Tôi bị những lời của thầy làm cho cảm động, tâm khiêm hư đến học hỏi, đến học tập, quả nhiên không sai, thầy nói chính là lời thật, nhiều năm nay tôi lãnh hội một cách sâu sắc. Chẳng những Phật pháp là Triết học cao cấp, mà hiện nay chúng ta còn biết, Phật pháp là khoa học cao cấp, kinh điển của Phật giáo Đại thừa giảng về Khoa học, đã đạt tới đỉnh cao, giảng đến cứu cánh viên mãn, giảng Triết học cũng như vậy.

Vậy nên hôm nay chúng ta tổng kết, rất đơn giản, nếu người ta hỏi quý vị, đức Phật giảng những gì? Thì một câu nói của chúng ta thôi đã giải quyết được, những gì đức Phật giảng cho người thế gian, gọi là Giáo dục Phổ thế. Những gì mà giảng cho tất cả chúng sanh trong thiên hạ, ba sự việc: Luân lý, Đạo đức, Nhân quả, là giảng ba việc này. Nếu chúng ta làm rõ ràng, làm sáng tỏ ba việc này rồi, thì tôi tin cả đời quý vị: sẽ trải qua rất hạnh phúc, rất mỹ mãn, như thầy Phương đã nói, là sự hưởng thụ cao nhất của nhân sinh. Gia đình quý vị hạnh phúc, sự nghiệp quý vị thuận lợi, xã hội an định, đất nước giàu mạnh, thiên hạ thái bình, đạt được quả báo như thế, đây là đối với thế

gian. Vượt khỏi thế gian, Thiền tông nói hướng lên một bước, đó tức là Triết học cứu cánh, khoa học cứu cánh, cứu cánh là đến viên mãn, không có gì cao hơn, đây là Đại thừa, học vấn ấy là đã đạt đến đỉnh cao. Đó là sự việc thế nào? Đức Phật nói với chúng ta, trí huệ đức tướng: là vốn tự đầy đủ trong Tự tánh, xưa nay vốn có, không phải đến từ bên ngoài, mọi người là bình đẳng. Trên Kinh Hoa Nghiêm nói: **一切眾生皆有如來智慧德相** “**Nhất thiết chúng sanh giai hữu Như Lai trí huệ đức tướng**” (*Tất cả chúng sanh đều có trí huệ đức tướng của Như Lai*). Trí huệ của chúng ta, đức năng của chúng ta, tướng tốt của chúng ta, hoàn toàn tương đồng với chư Phật Như Lai, Ngài không nhiều hơn chúng ta phần nào, chúng ta cũng không ít hơn Ngài phần nào cả. Cho nên tổng kết lại: tất cả chúng sanh xưa nay là Phật, không khác với Ngài. Vì sao hiện tại có sự khác biệt như thế, hình thành ra làm sao? Khác nhau một trời một vực, Phật ở trên trời, chúng ta ở dưới đất, không thể sánh được, bởi nguyên nhân gì? Là bởi chúng ta đã mê mất Tự tánh mà tạo thành.

Tự tánh cũng gọi là Chân Tâm, chúng ta mê rồi, hiện tại chúng ta dùng là tâm gì? Là Vọng tâm, phải biết điều này, phải thừa nhận điều này. Thế nào là Vọng tâm? Khởi tâm Động niệm, Phân biệt Chấp trước là Vọng tâm. Có phải quý vị dùng như vậy không? Đúng vậy. Khi mở mắt nhìn sắc tướng bên ngoài, lập tức liền khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, tai nghe âm thanh, mũi ngửi mùi hương, lưỡi nếm vị, sáu căn đồng thời: liền khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước với sáu trần. Khởi tâm Động niệm là gốc của Vọng tâm, gọi là Vô minh Phiền não. Vô minh là gì? Là điều gì cũng không sáng tỏ, mê rồi, Khởi tâm Động niệm thì mê rồi, không khởi tâm không động niệm thì thành Phật thôi. Lục căn của Phật rõ ràng đối với cảnh giới Lục trần, tại sao rõ ràng? Bởi Ngài không có Khởi tâm Động niệm, không có Khởi tâm Động niệm, Ngài dùng Chân Tâm, Chân Tâm không có Khởi tâm Động niệm, Chân Tâm không có Phân biệt Chấp trước. Phật không khởi tâm không động niệm, viên mãn trở về Tự

Tánh. Tất cả chư Phật Như Lai, Bồ-tát kém hơn Phật một bậc, Bồ-tát có Khởi tâm Động niệm, không có Phân biệt Chấp trước, đó là Bồ-tát. Tuy ngài là dùng Vọng tâm, đã mê mất Tự Tánh, nhưng ngài có thể không phân biệt không chấp trước, điều này là do Phật dạy ngài. Chỉ cần không phân biệt không chấp trước, thì quý vị có thể nâng cao lên trên, nâng lên đến không khởi tâm không động niệm, thì thành Phật rồi, thì viên mãn thôi. A-la-hán lại kém hơn Bồ-tát một bậc, Bồ-tát không phân biệt không chấp trước, A-la-hán có Phân biệt, không có Chấp trước, tốt hơn chúng ta. Vì vậy phàm phu trong Lục đạo, đều có Khởi tâm Động niệm, Phân biệt Chấp trước, hơn nữa chấp trước vô cùng nghiêm trọng, không chịu buông xuống, đây là tạo nghiệp luân hồi.

Nghiệp luân hồi có thiện, có ác. Thiện, [tức là] ba nghiệp của thân khẩu ý là thiện, tương ứng với tiêu chuẩn của Luân lý Đạo đức, nghiệp thiện này, tương ứng với Ngũ giới Thập thiện, quả báo cảm được: là ba đường thiện trong Lục đạo, cõi Người, cõi Tu-la, cõi Trời; Còn bất thiện thì sao? Bất thiện chính là Ngũ nghịch Thập ác, những gì cảm được chính là ba đường ác, Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, đi đến cõi đó. Lục đạo Luân hồi đến từ đâu? Đó là sự cảm ứng của thiện ác được sanh ra: khi sáu căn chúng ta tiếp xúc sáu trần. Sự thiện ác này có cảm, thì Lục đạo Luân hồi chính là ứng. Trên thực tế, đức Phật nói rất rõ ràng, đó toàn là giả, không phải là thật, giống như nằm mộng, cảnh giới trong mộng dường như là thật, nhưng sau khi tỉnh dậy, quý vị tìm thế nào cũng tìm không được. Hầu như đa số mọi người, cả đời chưa từng có giấc mộng nào là giống nhau, mỗi lần nằm mộng đều khác nhau, không phải là thật. Điều này mới nói rõ ràng, nói tường tận chân tướng sự thật. Chỉ có Phật Bồ-tát mới có thể nói, người giác ngộ mới có thể nói, người dùng Chân Tâm mới có thể nói, không thể dùng Vọng tâm, dùng Vọng tâm thì sai rồi. Ngày nay chúng ta muốn học Phật, mục đích là muốn thành Phật, thật sự muốn thành Phật, thì điều kiện đầu tiên là không thể dùng Vọng tâm, mà phải dùng Chân Tâm. Chân Tâm là

gì? Chân Tâm là như như bất động, trước giờ chưa từng dao động, Vọng tâm là động, Vọng tâm chính là ý niệm, niệm trước diệt, niệm sau sanh. Có một số chấp trước rất kiên cố, [cho rằng] niệm trước tương đồng với niệm sau, dường như là tương tương tục, nhưng tương đồng thế nào, đến khi thọ mạng đời này hết, đời sau lại đầu thai đến nơi khác, liền đoạn mất rồi, họ khống chế không được, đoạn đi rồi. Đó đều là hiện tượng, hiện tượng của sự thật, phải rõ ràng, phải sáng tỏ.

Điều đầu tiên trong việc học Phật là nhận thức: thế nào là chân, thế nào là giả, không phân biệt không chấp trước là chân thật, không khởi tâm không động niệm là thuần chân, đó là gần như sắp minh Tâm kiến Tánh rồi. Dùng phương pháp nào mới đạt được cảnh giới ấy? 84 ngàn Pháp môn của Đại Thừa, Pháp môn Tịnh Độ cũng không ngoại lệ, đặc thù của Tịnh Độ là nương theo Phật lực, không phải dựa vào tự lực, mà hoàn toàn nương theo sức bốn nguyện: của A Mi Đà Phật mà thành tựu, cho nên đó là Pháp môn đặc biệt. Tám vạn bốn ngàn Pháp môn đều phải dựa vào tự lực, không có tha lực, toàn là tự lực, cho nên khó! Phàm phu muốn tu hành để một đời thành Phật thì làm không được, mà đời đời kiếp kiếp, trong giáo lý Đại thừa nói là vô lượng kiếp, mới có thể tu đến địa vị Bồ-tát. Bồ-tát muốn tu thành Phật, cũng phải vô lượng kiếp, không đơn giản! Hiện tại chúng ta dần dần: đã làm rõ ràng, làm sáng tỏ rồi, Bồ-tát Minh tâm Kiến tánh trụ ở Thật Báo độ. Ở Thật Báo độ làm gì? Ở Thật Báo độ: để đoạn Tập khí Vô thủy Vô minh, đoạn Vô minh rồi, quý vị mới có thể sanh cõi Thật Báo. Nhưng vẫn chưa đoạn Tập khí Vô minh, không dễ đoạn Tập khí, không có cách để đoạn Tập khí, chỉ có cách không cần để ý tới, thời gian lâu rồi, tự nhiên đoạn thôi. Cần phải thời gian bao lâu? Ba a-tăng-kỳ kiếp, thế nên gọi là vô lượng kiếp.

Bồ-tát Minh tâm Kiến tánh, vẫn phải tu vô lượng kiếp ở Thật Báo độ. Trong vô lượng kiếp ấy: các ngài tu phước tu huệ, phước huệ viên mãn [thì]

thành Phật, ngài tu phước huệ trong ba a-tăng-kỳ kiếp. Tu phước thế nào? Cúng Phật. Ở đây nói là 'cung kính Tam Bảo, phụng sự Sư trưởng', là tu phước. Ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, được sự gia trì từ uy thần bốn nguyện của A Mi Đà Phật, khiến mỗi người vãng sanh, trình độ người vãng sanh khác nhau, có Bồ-tát vãng sanh, có Thanh văn, Duyên giác vãng sanh, có người trời vãng sanh, có người thiện vãng sanh, có người ác vãng sanh, còn có súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục, đều có vãng sanh, trình độ bất đồng, căn tánh bất đồng. Vì thế Vô minh Phiền não của họ được phá rồi, thì sanh vào Thật Báo độ, là Pháp thân Bồ-tát. Pháp thân Bồ-tát có 41 cấp bậc, thấy đều là Pháp thân Bồ-tát. Tuy thứ bậc khác nhau, Nhưng trí huệ, thần thông, đạo lực được hiện ra ở Thế giới Cực Lạc, chẳng có gì không tương đồng, đó là sự gia trì từ 48 nguyện của A Mi Đà Phật. nói lời dễ hiểu hơn với chúng ta, tức là sự đãi ngộ khi đến Thế giới Cực Lạc là bình đẳng, tuy phẩm vị là khác nhau, nhưng đãi ngộ là bình đẳng. Đó là đãi ngộ thế nào? Là đãi ngộ cao nhất, chính là sự đãi ngộ của Pháp thân Bồ-tát, A-duy-Việt-trí, thấy đều là sự đãi ngộ của A-duy-Việt-trí. Điều này thật hiếm có, không ai dám tin tưởng, cho nên Pháp môn này gọi là pháp khó tin, làm gì có việc bỗng dưng phàm phu có thể đạt tới: sự đãi ngộ của A-duy-Việt-trí? Vậy vẫn được sao! A-duy-Việt-trí Bồ-tát, cũng tức là đến Thế giới Cực Lạc, chưa có công phu, vãng sanh Hạ hạ phẩm, cũng là sự đãi ngộ của A-duy-Việt-trí. A-duy-Việt-trí cũng có năng lực: phân thân, hóa thân giống như Phật: đến mười phương Thế giới để cúng Phật, cúng Phật là tu phước; Đến nghe Phật giảng kinh, tiếp nhận giáo học của Phật, đó là tu huệ. Các ngài ở Thế giới Cực Lạc: mỗi ngày đều phước huệ song tu, đồng thời có thể thân cận vô lượng chư Phật Như Lai, ngày ngày đạt được sự gia trì của vô lượng chư Phật, cho nên không bao lâu thì các ngài thành Phật. Duyên quá thù thắng rồi, duyên này là do A Mi Đà Phật gia trì, do A Mi Đà Phật giúp quý vị, ân đức của đức Mi Đà quá lớn rồi.

Muốn báo ân của đức Mi Đà không dễ, không cách nào báo đáp, chỉ duy nhất một biện pháp: chính là vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thân cận A Mi Đà Phật, đó là thật sự báo ân Phật; Không thể đến Thế giới Cực Lạc, thì vĩnh viễn sẽ đền đáp không được ân ấy. Cho nên [ở] cõi ấy thành Phật nhanh, trực tiếp mau chóng. Vãng sanh đến Thế giới Cực lạc là bằng với thành Phật, ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc chắc chắn thành Chánh Giác, đây là nguyện thứ 12 trong 48 nguyện của A Mi Đà Phật. Nguyện 18 đặc biệt thù thắng, mười niệm chắc chắn vãng sanh. Mỗi ngày tu pháp Thập niệm, không hoài nghi đối với Thế giới Tây Phương, có niềm tin; Cũng có nguyện vọng, cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thân cận A Mi Đà Phật, [có] điều kiện này thì có thể vãng sanh. Cho nên vãng sanh không khó. Công phu niệm Phật cao hay thấp, là phẩm vị vãng sanh Thế giới Cực Lạc của quý vị: cao hay thấp, công phu quý vị sâu, thì phẩm vị cao; Công phu kém một chút, thì phẩm vị thấp, điều này là liên quan đến phẩm vị. Quan trọng nhất chính là vãng sanh, phẩm vị thấp một chút cũng không sao, cũng may ở nơi ấy [có] vô lượng thọ. Thế giới ấy không có khổ, thật sự là lìa cứu cánh khổ, được cứu cánh vui. Cuộc sống ở Thế giới Cực Lạc rất dễ chịu, đến bên đó, người nào cũng là vô lượng thọ, có được là thời gian, học lên từ lớp 1 Tiểu học cũng không sao. Nơi ấy không có ở lại lớp, không có bị đào thải, chỉ là nâng cao đi lên, nâng cao có nhanh chậm khác nhau, có người nâng lên rất nhanh, có người nâng lên rất chậm, [nhưng] nhất định không có đọa lạc, không có thoái chuyển. Cho nên chúng ta phải cảm tạ: đức Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật, nếu Ngài không giới thiệu cho chúng ta, thì chúng ta làm sao có thể biết? Người giới thiệu ấy, là Người đại ân, mãi mãi không thể nào quên.

Niệm lão trích dẫn giải thích trong quyển thứ hai của: Pháp Hoa Kinh Gia Tường Sớ rằng: 謙遜畏難為恭 “**Khiêm tốn úy nan vi cung**” (*Khiêm tốn úy*

nan là cung), bốn chữ này là ý nghĩa của ‘cung’; 推其智德 “**Thôi kỳ trí đức**” (*Tôn kính trí huệ đức năng ấy*), đây là ý nghĩa của ‘kính’, cũng nói được rất hay. Không chỉ là khiêm cung, cung kính đối với Tam Bảo, đối với thầy ; Mà trong đời sống hằng ngày còn phải: dùng sự khiêm cung, cung kính để đối đãi với tất cả người, đối đãi với tất cả việc, đối đãi với tất cả vạn vật, thì sự cung kính phụng sự ấy là quý vị thật sự làm được rồi. Vì sao phải làm như thế? Bởi để giúp đời này của quý vị nhất định được vãng sanh, quý vị phải làm như thế. Tại sao vậy? Bởi tất cả chúng sanh xưa nay là Phật, có thể không cung kính ư? Muỗi kiến cũng là chúng sanh, muỗi kiến cũng là Phật. Tất cả chúng sanh đều có trí huệ đức tướng của Như Lai, động vật nhỏ ấy cũng có ư? Đều có, chúng mê còn sâu hơn chúng ta, cho nên chúng bị đọa vào súc sanh, chúng ta đỡ hơn chúng một chút. Nếu chúng ta mê hoặc nghiêm trọng, thì đời sau sẽ biến thành Súc sanh, biến thành Ngạ quỷ, Ngạ quỷ vẫn kém hơn Súc sanh, Địa ngục là khổ nhất. Vì thế sự khiêm hư cung kính: nhất định là có lợi ích đối với chính mình, bởi vì quý vị cung kính người khác, thì người khác cung kính quý vị, quý vị khen ngợi người khác, thì người khác khen ngợi quý vị, nhất định phải tu, đây là Tánh đức, đức tướng vốn có của Tự Tánh.

Tiếp theo nói: 三寶者，一切之佛陀，佛寶也 “**Tam Bảo giả, nhất thiết chi Phật-Đà, Phật Bảo dã**” (*Về Tam Bảo: tất cả đức Phật, là Phật Bảo*). Phật thì có nhiều vị, khắp Pháp giới Hư không giới, quá khứ vị lai, Hằng hà sa số. Vô lượng vô biên chư Phật Như Lai, mỗi vị Phật đều đang giáo hóa chúng sanh, giáo hóa một phương, chúng sanh phương ấy có duyên với Ngài, thì Ngài đến nơi ấy thị hiện thân Phật. 32 ứng thân của Bồ-tát Quán Thế Âm, người nên dùng thân Phật để độ được, thì hiện thân Phật mà thuyết pháp cho. Quý vị xem hầu như trong cùng một thế giới, trái đất này của chúng ta, người nước ta tôn trọng Thánh hiền, cung kính đối với Thánh hiền nhân, thì Phật Bồ-tát hiện thân

Thánh hiền ở nước ta mà thuyết pháp cho; Người Ấn Độ ngưỡng mộ Phật Bồ-tát, A-la-hán, thì Phật hiện thân Phật Bồ-tát, thân La-hán ở Ấn Độ mà thuyết pháp cho. Dạy học cần phải biết tùy thuận chúng sanh. Chúng sanh đã học qua trong đời quá khứ, trong A-lại-da thức có ấn tượng, thuận theo họ thì dễ dạy, không thuận theo họ thì dạy học sẽ khó khăn. Cho nên Phật pháp nhất định xuất hiện ở Ấn Độ, sau đó từ Ấn Độ dần dần hoằng truyền đến khắp bốn phương tám hướng, những Đệ tử truyền pháp ấy, vào 2000 năm trước truyền đến nước ta, chúng ta đều phải nên biết những điều này, đây là Phật Bảo.

佛陀所說之教法，法寶也 “Phật-Đà sở thuyết chi giáo pháp, Pháp Bảo dã” (Những giáo pháp mà đức Phật đã thuyết: là Pháp Bảo). Thứ hai nói về Pháp Bảo. Năm xưa đức Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế, nhất định phải xem rõ ràng, cả đời Ngài làm sự nghiệp gì? Sự nghiệp mà cả đời Ngài làm là dạy học, thân phận của Ngài là một người Thầy, là một vị Thầy. 30 tuổi khai ngộ, 19 tuổi xuất gia, buông xuống Phiền não chướng; 30 tuổi từ bỏ việc cầu học, không học những tôn giáo, những Triết học của Ấn Độ nữa, buông bỏ rồi, đến nhập định dưới cội Bồ-đề, khai ngộ rồi, buông bỏ sở học là buông xuống Sở tri chướng. Đức Phật nói có hai chướng, hai loại chướng, chướng ngại Tự Tánh của chúng ta, không thể minh Tâm kiến Tánh. Bấy giờ Ngài đều buông xuống hai loại chướng ngại, đến nhập định dưới cây Bồ-đề, đêm thấy sao sáng, Đại triệt Đại ngộ, liền minh Tâm kiến Tánh, kiến Tánh thì thành Phật, thành Phật thì không có gì không thông, đều thông tất cả pháp thế gian và xuất thế gian. Thông như thế nào? Chính mình thông, đó tức là tự thấy nghĩa kia, không có ai dạy cho Ngài. Tất cả kinh đã thuyết trong 49 năm, bây giờ chúng ta biên soạn thành Đại Tạng Kinh. Những gì được thu thập trong Đại Tạng Kinh: tôi ước chừng nhiều nhất là một phần ba, của những gì Phật thuyết, vẫn còn hai phần ba không được truyền lại, truyền đến nước ta cùng lắm chỉ được một phần ba thôi.

Một phần ba là đủ rồi, trong kinh đức Phật từng nói với chúng ta, ‘*Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*’, nếu chúng ta sáng tỏ câu nói này, thì vấn đề được giải quyết rồi. Đặc biệt là lý niệm dạy học của Phật pháp, ‘*thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*’, đây là lý niệm giáo học của Phật pháp. Trong vô lượng Pháp môn, quý vị chỉ có thể học một môn, quý vị không thể học hai môn, hai môn thì vào không được, một môn thì vào được thôi, sau khi vào được thì đều thông. Vì sao vậy? Bởi Đại sư Huệ Năng đã tiết lộ tin tức cho chúng ta, câu nói sau cùng khi ngài khai ngộ là: 何期自性，能生萬法 “**Hà kỳ Tự Tánh, năng sanh vạn pháp**” (*Nào ngờ Tự Tánh, có thể sanh vạn pháp*). Hóa ra, vạn pháp chính là vũ trụ, cũng không có sót đi thứ nào trong toàn vũ trụ, vũ trụ viên mãn đến từ đâu? Tự Tánh sanh ra. Tự Tánh năng sanh, vạn pháp sở sanh, cho nên chỉ cần quý vị thấy Tánh, thì không có thứ nào của vạn pháp do Tánh sanh ra mà quý vị không biết, quý vị đều biết cả, có cần phải học không? Không cần phải học. Vì vậy trong giáo lý Đại thừa nói với chúng ta: 心外無法，法外無心 “**Tâm ngoại vô pháp, pháp ngoại vô tâm**” (*Ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm*), quý vị nên khẳng định, thấy Tánh tự nhiên sáng tỏ toàn bộ thôi, chưa thể kiến Tánh [thì sẽ] còn một hai sự việc: vẫn không biết được, chắc chắn không thể được, đó là chưa thấy Tánh. Cho nên tất cả kinh mà đức Phật đã thuyết, đều là từ trong Tự Tánh lưu xuất ra. Chúng ta có thể lý giải được không? Không thể. Những gì mà chúng ta lý giải, chỉ là một phần nhỏ tương ứng trong Vọng tưởng của chính mình. Lý giải chân thật thì sao? Lý giải chân thật sẽ kiến Tánh, vậy thì khác nhau.

Vì vậy giáo học của Phật pháp, yêu cầu chính là quý vị minh Tâm kiến Tánh, thì mới xem như tốt nghiệp, Tông môn gọi là Khai ngộ, Đại triệt Đại ngộ. Ngộ, thật có, có Tiểu ngộ, có Đại ngộ, có Triệt ngộ, Minh tâm Kiến tánh là Triệt ngộ, thành Phật rồi, Đại ngộ là Bồ-tát, Tiểu ngộ là A-la-hán. Vì vậy đời này học

Phật, dù không thể Triệt ngộ, nhưng Đại ngộ và Tiểu ngộ là khẳng định có phần, đặc biệt là Tiểu ngộ. 2000 năm nay ở nước ta, Phật pháp là được truyền đến Trung Hoa: vào Công nguyên năm 67. Đến năm 2067 là tròn 2000 năm, sắp đến 2000 năm rồi, rất gần rồi. 2000 năm nay, đã giúp người Trung Hoa Đại triệt Đại ngộ, tôi ước đoán có khoảng 3000 người, Đại triệt Đại ngộ, sự Đại ngộ, Tiểu ngộ ấy thì không đếm xuể, quá nhiều rồi. Ngộ có đốn ngộ, có tiệm ngộ. Đốn ngộ thì ít, ở Trung Hoa chỉ thấy được một người là Đại sư Huệ Năng, ở Ấn Độ là đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đây là thuộc về đốn ngộ. Các Ngài trong thời gian rất ngắn, thậm chí chỉ một-hai câu nói, thì các Ngài đã khai ngộ; Không có thông qua thời gian học tập dài, thậm chí thời gian học tập ngắn cũng không có, thời gian các Ngài học tập: chỉ trong vài giờ mà thôi, các Ngài liền khai ngộ rồi. Người tiệm ngộ nhiều, học 3-5 năm thì khai ngộ, 10 năm, 8 năm khai ngộ, hai-ba mươi năm khai ngộ, bốn-năm mươi năm khai ngộ, đều có, trong lịch sử có rất nhiều trường hợp. Phải lấy Khai ngộ làm mục tiêu.

Làm sao có thể khai ngộ? Phải buông xuống Phiền não, Phiền não đã chặn kín cửa ngộ của quý vị, điều kiện đầu tiên quan trọng nhất hiện nay, chính là làm sao để rời khỏi Phiền não, không có sự chướng ngại của Phiền não thì khai ngộ. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vì chúng ta mà thị hiện, quý vị xem 19 tuổi buông xuống Phiền não chướng, 30 tuổi buông xuống Sở tri chướng, đó đều là làm ra tấm gương cho chúng ta, dạy chúng ta làm sao để đi thông: con đường khai ngộ này, luyện là luyện ở ngay trong cuộc sống hằng ngày, luyện thế nào? Trước luyện không chấp trước, thật sự làm được không chấp trước, lại nâng lên một tầng là không phân biệt, không chấp trước là A-la-hán, không phân biệt là Bồ-tát, cuối cùng luyện không khởi tâm không động niệm nữa, không luyện không được. Luyện mắt thế nào? Ở trong Sắc trần: thấy rất rõ ràng, thấy rất sáng tỏ, nhưng không có Khởi tâm Động niệm. Đây là gì? Đây là Phật, hoàn toàn là Chân Tâm. Có Khởi tâm Động niệm, nhưng không có Phân biệt Chấp

trước, đây là công phu bậc trung, là Bồ-tát. Giống như A-la-hán, Tiểu thừa, các ngài vẫn còn Phân biệt, nhưng các ngài không còn Chấp trước, buông xuống Chấp trước rồi. Phàm phu Lục đạo chúng ta thấy sắc nghe tiếng, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, thì cùng lúc hiện hành Khởi tâm Động niệm, Phân biệt Chấp trước, đó chính là phàm phu Lục đạo. Vô lượng kiếp đến nay đều như thế, cho nên Tập khí rất nặng, không cần phải nhắc nhở, mà rất là tự nhiên cứ bốc ra. Đây là Vọng tâm, không phải Chân Tâm. Chân Tâm không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, đó là Chân Tâm. Chân Tâm là tâm thanh tịnh chân thật, [như] trên kinh nói vậy. Đó là thật sự dụng công.

Tịnh tông của chúng ta dùng phương pháp gì? Tịnh Độ tông dùng ba Kinh một Luận, để chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật, sanh khởi tín nguyện, sanh khởi sự chấp trì danh hiệu, kiểu phương pháp tu hành này. Công phu thật sự đều ở ngay trong đời sống thường ngày, xử sự đối người tiếp vật, học gì? Học không phân biệt không chấp trước, không khởi tâm không động niệm. Và lại còn sao nữa? Mọi thứ đều rõ ràng, không phải là mê hoặc; Mê hoặc đó là ngu si, đó là Phiền não nghiêm trọng. Rất rõ ràng, rất sáng suốt, không có Chấp trước, không có Phân biệt, đó là Bồ-tát; Còn có Phân biệt, không có Chấp trước, đó là Tiểu thừa. Do đó có thể biết, Lục đạo Luân hồi đến từ đâu? Do Chấp trước mà có. Đoạn sạch Chấp trước rồi, đều không chấp trước đối với tất cả pháp, tại sao vậy? Bởi biết là đó giả, đó không phải là thật. Bao gồm thân thể này, thân thể không phải là thật, thân thể không phải là ta, thân thể là thứ ta sở hữu, giống như y phục, y phục là thứ ta sở hữu, ta không thích thì ta thay ra, đổi bộ khác, đó là thứ ta sở hữu, không phải là ta, phải làm rõ ràng. Nếu làm rõ ràng điều này, thì sẽ không lưu luyến đối với sự sống chết của thân nữa, không để trong tâm. Có thân thể này rất tốt, nhưng nếu không có thân thể này, thì đổi thân khác, các ngài biết người không có chết, vì sao vậy? Bởi sinh mạng là vĩnh

hằng, Tự Tánh (tức là Chân Tâm) không sanh không diệt, thân này có sanh có diệt, có sanh có diệt đều là giả, không sanh không diệt là thật, chúng ta cần phải tu sự bất sanh bất diệt ấy, [là] Chân thân, [là] Chân Tâm. Còn Vọng tâm, thân giả này, những thứ này không có giá trị gì cả, đừng nên luôn nghĩ về chúng. Nghĩ về chúng, khởi tâm tham đối với chúng, đó tức là tạo tác nghiệp Luân hồi, quý vị rất khó thoát khỏi sáu cõi Luân hồi. Biết đó là giả, không cho là thật, thì rời khỏi Luân hồi [sẽ] dễ. Cho nên những gì đức Phật đã dạy, đều là từ trong Tự Tánh lưu xuất ra, là Pháp Bảo.

隨其教法而修業者，僧寶也 “**Tuỳ kỳ giáo pháp nhi tu nghiệp giả, Tăng Bảo dã**” (*Người tùy theo giáo pháp ấy mà tu nghiệp, là Tăng Bảo*). “Tăng” vốn có nghĩa là đoàn thể, bốn người trở lên cộng tu với nhau, thì được gọi là Tăng, Tăng đoàn. Không kể tại gia hay xuất gia, bốn người Cư sĩ tại gia ở cùng một nơi, chiếu theo Lục hòa kính để tu hành, thì cũng là một Tăng đoàn. Người xuất gia không dựa vào Lục hòa kính, thì đó là Tăng đoàn giả, không phải là thật. Những đạo lý này đều phải hiểu được, đều phải rõ ràng. Thuận theo lời dạy của đức Phật, việc tu học hoàn toàn dựa vào cá nhân. Thầy là quan trọng, không có thầy thì chính mình tu rất khó khăn, vô cùng khó khăn, quý vị tìm không được đường lối. Có sự chỉ dẫn của thầy, chân thành cung kính đối với thầy, thì những lời thầy dạy cho quý vị, quý vị đều có thể lãnh hội, quý vị đều có thể cảm nhận được. Chân thành cung kính đến tột cùng, dù thầy không nói, nhưng quý vị cũng ngộ ra nghĩa chân thật ấy, tại sao vậy? Bởi sự chân thành tương thông với Chân Tâm, trí huệ trong Chân Tâm: liền từ đấy tỏ lộ ra, không có thầy, chính mình cũng lưu xuất ra, trí huệ chân thật. Nhưng nếu chúng ta có tạp niệm, có Vọng tưởng, có Chấp trước, có Phân biệt, thì trong đấy lưu xuất ra là tri thức, chứ không phải trí huệ, lưu xuất ra là phiền não, là tri thức, nhất định phải biết điều này. Giáo học của người phương Tây khác với: phương Đông, Trung Hoa và Ấn Độ, người phương Tây học tri thức, tri thức [thì] không

cung kính đối với thầy cũng có thể học được, nhưng trí huệ thì không được, bởi vì trí huệ phải tương ứng với Chân Tâm. Trí thức tương ứng với Vọng tâm, Vọng tâm với Vọng tâm, được, có thể có khả năng học được. Thậm chí rất nhiều: nhà Triết học, nhà khoa học ngày nay: đều là học trí thức, không có chú trọng Giới Định Huệ. Trí huệ là phải dựa vào Giới Định, nhân Giới được Định, nhân Định khai Huệ, đây là ngàn vạn năm cũng sẽ không thay đổi, là chân lý.

Như vậy giữ Giới, nói một cách đơn giản tức là tuân thủ quy củ, phải tuân theo quy củ của thầy dạy. Đời này của tôi, lúc 31 tuổi, tôi học kinh giáo với lão Cư sĩ Lý Bình Nam ở Đài Trung. Khi bá cử, thầy cho tôi ba điều kiện, đó chính là Giới Luật. Điều kiện thứ nhất, những gì tôi học với Đại sư Chương Gia, với Tiên sinh Phương Đông Mỹ trước đây, đều không thừa nhận, bảo tôi phải buông xuống, từ hôm nay học từ đầu với thầy Lý. Điều kiện thứ hai, nghe giảng kinh chỉ được nghe một mình thầy, bất kỳ Pháp sư, Đại đức, hay Cư sĩ nào qua Đài Trung, diễn giảng, hoặc dạy học ở bên đó, đều không cho phép nghe. Điều kiện thứ ba, từ nay trở đi văn chữ mà anh xem, bất kể là của thế gian, hay là của Phật pháp (Phật pháp là chỉ Kinh điển), chưa qua sự đồng ý của thầy, thì không được xem. Ba điều Giới luật, lúc ấy tôi cũng ngần người ra, [nhưng vẫn] hoàn toàn tiếp nhận, thầy mới nhận tôi làm học trò; Có một điều kiện không tiếp nhận, thầy nói anh tìm [người] khác cao minh hơn, tôi dạy không nổi anh. May mà chúng tôi vẫn học được một chút: khiêm hư cung kính, tôi im lặng khoảng ba phút, rồi tiếp nhận. Sau khi tiếp nhận, thầy bổ sung một câu, có tính thời gian. Không phải không có hạn kỳ, mà có tính thời gian, thời gian bao lâu? 5 năm. Về sau chúng tôi mới hiểu rõ, 5 năm học Giới khi xưa: chính là giữ quy củ này, không phải là Tam quy Ngũ giới, không phải là Giới ấy, mà là ba điều kiện này. Cũng không phải của riêng thầy Lý, mà là thời xưa thầy trò Tổ tổ tương truyền. Lúc đó tôi không hỏi, nên không hiểu được. Sau này thầy cũng qua đời rồi, tôi sống ở Singapore được ba năm rưỡi, Pháp sư Diễn Bồi ở

Singapore, chúng tôi là bạn cũ, thời trẻ, Thầy là trụ trì của chùa Thiện Đạo ở Đài Bắc, khi đó, tôi vừa mới học Phật, nghe thầy giảng kinh, nên đã rất quen với thầy. Có hôm chúng tôi đàm luận, nói tới chuyện này, ngài liền nói với tôi, khi ngài còn nhỏ, đại khái chưa đến 10 tuổi ngài đã xuất gia, là tiểu Sa-di, theo lão Hòa thượng Đế Nhân. Lão Hòa thượng Đế Nhân cũng là cho ngài ba điều kiện này. Ngài không nghe, nghe đến Pháp sư Thái Hư ở Tân Nam: (tức là Hạ Môn), đã mở một Phật học viện Tân Nam, ngài rất hâm mộ, âm thầm mà lên đi rồi, tức là đã trốn đi, chạy đến Hạ Môn, đi theo Pháp sư Thái Hư. Tôi cảm thấy rất đáng tiếc. Tôi mới bỗng nhiên hiểu ra, hóa ra điều mà thầy Lý và những vị Trưởng lão ấy đã nói trước đây là cùng một sự việc, với điều lão Hòa thượng Đế Nhân nói [cũng] là một sự việc. Pháp sư Đàm Hư ở Hồng Kông cuối đời [vẫn] giảng kinh, ngài là học trò của Hòa thượng Đế Nhân. Nếu ngài không rời khỏi, nếu tuân thủ 5 năm học Giới đó, thì chúng ta tin rằng: ngài sẽ là Một vị Tổ sư của Thiên Thai tông, vô cùng đáng tiếc duyên ấy, lỡ qua rồi. Nếu năm đó khi thầy Lý đề xuất ba điều kiện: mà tôi không tiếp nhận lời ấy, thì sẽ không thể có ngày hôm nay.

Điều này rất quan trọng! Phải tiếp nhận lời dạy của thầy, thầy phải chịu trách nhiệm hoàn toàn, dạy dỗ tốt quý vị, thầy không thể dạy tốt quý vị, thì có lỗi với quý vị. Chính chúng ta không tuân thủ quy củ, vậy thì trách chính mình, chứ không thể trách thầy. Hiện nay không còn thầy như thế nữa, hiện nay ngay cả vị thầy như Tiên sinh Phương Đông Mỹ: cũng không có nữa, ai chịu dạy quý vị? Lần đầu chúng tôi gặp mặt thầy, đã nói chuyện khoảng một tiếng đồng hồ, chúng tôi đã ước định, bắt đầu từ tuần sau, trong hai giờ: từ 9 giờ 30 đến 11 giờ 30 sáng vào Chủ nhật hàng tuần, sắp xếp lịch học cho tôi, đã giảng cho tôi một bộ Triết học Khái luận, gồm năm đề mục, đề mục cuối cùng là Triết học trong kinh Phật, nhận thức về Phật giáo, cũng nhận thức về tôn giáo. Cho nên chính mình khiêm hư là quan trọng, cung kính là quan trọng. Thầy hẹn gặp

quý vị, tức là xem quý vị, có thật thà hay không, có nghe lời hay không, quan trọng nhất là điều này. Sau khi học rồi, [phải] thật làm, thực hiện những gì đã học vào cuộc sống, thực hiện trong công việc, thực hiện trong xử sự đối nhân tiếp vật, quý vị thật sự học được rồi.

Cho nên đây là Tam Bảo Phật Pháp Tăng. 至於佛滅度後，住於世間者，稱為住持三寶 “**Chí u Phật diệt độ hậu, trụ u thế gian giả, xưng vi Trụ trì Tam Bảo**” (Đến sau khi đức Phật diệt độ, ba đối tượng trụ ở thế gian, được gọi là Trụ trì Tam Bảo). Sau khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni qua đời, những vị Đệ tử ấy đem giáo pháp của đức Phật, chính mình chiếu theo tu hành, thành tựu chính mình, có chứng quả, chứng Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật, Bồ-tát, tất cả đều có, có chứng quả, đó là thời kỳ Chánh pháp của Phật. sau khi đức Phật diệt độ 500 năm, là thời kỳ Tượng pháp của đức Phật, không có thuần như vậy nữa. Thời kỳ Chánh pháp, chiếu theo quy củ để làm thì đều có thể chứng quả, chứng Tu-đà-hoàn cũng tính là chứng quả. Pháp môn Tịnh tông vãng sanh chính là chứng quả, không thể vãng sanh, vậy phải đời sau kiếp sau lại làm tiếp, [nhưng] phải xem nhân duyên.

Sau khi đức Phật qua đời, chúng ta tạo hình tượng Phật, 木佛畫像，佛寶也 “**Mộc Phật họa tượng, Phật Bảo dã**” (Tượng Phật bằng gỗ, tranh vẽ: là Phật Bảo). Chạm khắc bằng gỗ, bằng đất sét, vẽ hình, đều là Phật Bảo. Đặc biệt là hiện thời, xã hội bây giờ kỹ thuật in ấn phát triển, tượng Phật đẹp, chúng ta đều dùng hình ảnh chụp lại được, sau đó phóng to in thành hình Phật, có thể mang theo bên mình, đi du lịch cũng không bị gián đoạn, sáng tối treo hình Phật lên để thực hành thời khóa sáng tối. Đây là Trụ trì Phật Bảo. Pháp Bảo chính là Kinh điển, 三藏之文句 “**Tam tạng chi văn cú**” (câu văn trong Tam tạng). Tăng Bảo, đây là người xuất gia, 剃髮染衣者 “**thế phát nhiễm y giả**” (người xuống tóc đắp y hoại sắc), thọ trì Giới luật, y giáo phụng hành, đây là

Tăng Bảo. 所以名為寶者 “Sở dĩ danh vi Bảo giả” (Cho nên gọi là Bảo), vì sao gọi là Bảo, xưng là Tam Bảo? 據《寶性論》 “Cứ Bảo Tánh Luận” (Theo Bảo Tánh Luận), có sáu ý nghĩa, đây gọi là Bảo. Thứ nhất là 世間希有 “thế gian hi hữu” (hiếm có trong thế gian), đây là thật, nếu đức Phật không xuất thế, thì thế gian này ở đâu ra Tam Bảo? Ở đâu cũng không có. Khi nào đức Phật xuất thế, cũng là nhất định có nhân duyên, khu vực ấy có chúng sanh có thể tiếp nhận, có thể tiếp nhận, có thể tu hành, có thể hoằng dương độ tất cả chúng sanh, thì Phật sẽ đến, Phật Bồ-tát liền đến thôi. Nói tóm lại, nếu xuất hiện nhiều người có thiện căn như thế, thì Phật trụ ở thế gian; Không có thiện căn phước đức, thì Phật không hiện thân, ít nhất là không hiện thân Tam Bảo, mà thị hiện một vị quốc vương tốt, một vị thầy tốt, giống như thị hiện thân phận Khổng tử, thân phận Mạnh tử, thân phận của những vị Quốc vương như Nghiêu Thuấn Vũ Thang, đến giúp chúng sanh, cũng đều là cứu khổ cứu nạn, giúp chúng sanh rời khổ được vui, cho nên điều này hiếm có.

Thứ hai, 離垢 “li cấu” (rời sự ô nhiễm), ‘cấu’ là ô nhiễm. Phật pháp dạy chúng ta: buông xuống Vọng tưởng Phân biệt Chấp trước, Vọng tưởng Phân biệt Chấp trước đều là ô nhiễm, ô nhiễm về mặt tâm linh. Sự ô nhiễm của thân thể không sao, đó là vật ngoài thân, đó là thứ yếu, đó không phải là chủ thể, chủ thể là tâm. Vọng tâm, ý niệm, là dễ bị ô nhiễm nhất. Chúng ta bắt đầu tu hành: chính là tu Vọng tâm này, làm sao để Vọng tâm rời khỏi sự ô nhiễm? Đó chính là thuận cảnh thiện duyên, hoàn cảnh rất tốt, rất yêu thích, người mà gặp được đều là người tốt, ô nhiễm như thế nào? Quý vị ưa thích họ, bị ô nhiễm rồi; Quý vị yêu họ, bị ô nhiễm rồi; Quý vị hi vọng có được họ, không lìa khỏi họ, đấy đều là ô nhiễm. Vì sao vậy? Bởi trong tâm thanh tịnh không có những điều như vậy, hiện tại quý vị có nhiều thứ vây quanh như thế, tâm quý vị không thanh tịnh, đã bị ô nhiễm. Bị ô nhiễm là phạm phu, làm việc Lục đạo Luân hồi.

Nghịch cảnh, hoàn cảnh không tốt, rất ác liệt, gặp phải chính là người ác, oan thân trái chủ, quý vị bị ô nhiễm rồi, bị ô nhiễm như thế nào? Oán hận, thậm chí cầu thoát li, còn muốn báo thù nữa, vậy thì oan oan tương báo không bao giờ hết, đời đời kiếp kiếp dây dưa không dứt. Những sự việc này đều ở ngay trước mắt, chỉ cần quý vị lưu ý, thời thời khắc khắc quý vị đều sẽ thấy được, sau đó quay trở lại để nhìn chính mình, chính mình cũng ở ngay trong sự ô nhiễm, vẫn chưa rời khỏi được. Đức Phật dạy chúng ta đoạn Phiền não, cầu Bồ-đề, Phiền não là chướng ngại của Bồ-đề. Bồ-đề là trí huệ, có Phiền não, thì không có trí huệ, trí huệ hiện tiền, thì không thấy Phiền não nữa. Cho nên đức Phật dạy chúng ta tu Giới Định Huệ, mục đích là khai huệ. Giới luật là phương tiện, mục đích là đắc Định. Định vẫn là phương tiện, mục tiêu cuối cùng là khai mở trí huệ. Nếu quý vị không từ Giới Định, thì không thể có Huệ, quý vị sanh Phiền não không sanh trí huệ, bởi vì quý vị không có Giới Định; Có Giới Định thì sẽ sanh trí huệ, trí huệ sẽ hóa giải Phiền não. Thuận cảnh thiện duyên không có ý niệm tham luyến, không có, gặp phải nghịch cảnh ác duyên cũng sẽ không khởi oán hận, đây là công phu, đây là công phu của Giới Định Huệ. Công phu, nếu công phu của Giới Định càng sâu, thì trí huệ cũng càng sâu, trí huệ cũng càng lớn, thấy được càng rõ ràng hơn. Những gì quý vị thấy được: đều biến thành công đức của chính mình, dùng công đức ấy thì có thể giúp chúng sanh lìa khổ được vui, giúp chúng sanh phá mê khai ngộ. Là ‘rời ô nhiễm’.

Thứ ba là 勢力 **“thế lực”**. Tam Bảo có một luồng sức mạnh, vô hình, sức mạnh ấy giúp quý vị đoạn Phiền não, giúp quý vị chứng Bồ-đề. Thứ tư là 能莊嚴世間 **“năng trang nghiêm thế gian”** (có thể trang nghiêm thế gian). Thế gian, ở khu vực này trong thế gian, có một người thật sự có đức hạnh, có trí huệ trụ ở nơi này, thì từ trường của khu vực này sẽ khác, khiến người khác cảm thấy rất thư thái, đây là trang nghiêm cho thế gian, có Phật Bồ-tát trụ ở

nơi đây, có A-la-hán trụ ở nơi đây. Ở thế gian này, trên trái đất này, chúng ta tin ở Trung Hoa đại lục, Danh sơn Bảo sát, đạo tràng tu hành của Phật Bồ-tát rất nhiều, người triều bái núi, có tại gia, có xuất gia, đến núi Ngũ Đài ba bước một lay. Giống như lão Hòa Thượng Hư Vân, lúc 47 tuổi, để báo ân mẹ, ngài đã phát nguyện triều bái Ngũ Đài, đem công đức ấy hồi hướng cho mẫu thân, ba bước một lay, từ Phổ Đà sơn lay đến Ngũ Đài, đã dành thời gian hơn ba năm mới đến. Trong ba năm ấy có hai lần sanh bệnh, bệnh đều rất nguy hiểm, rất nghiêm trọng, ở nơi như thế nào? Đồng núi hoang vu, cũng không có làng mạc lân cận, cần có người cứu ngài, nếu không cứu, thì ngài sống không nổi. Gặp được một người ăn xin, người ăn xin ấy đã cứu ngài, người ăn xin xin cơm cho ngài, ở với ngài suốt hơn nửa tháng, mãi đến khi thân thể ngài điều dưỡng tốt, có thể lễ Phật lại rồi, thì người ăn xin rời đi. Lần thứ hai, cách khoảng mấy tháng, lần thứ hai bị bệnh, lại gặp được người ăn xin ấy, người ăn xin ấy tìm thảo dược cho ngài, giúp ngài điều trị, hơn nửa tháng thì thân thể đã bình phục. Lão Hòa thượng hỏi vị ấy: Thưa ân nhân cứu mạng, [xin cho biết] cao danh quý tánh. Vị ấy nói họ vị ấy là Văn, Văn trong văn chương, tên là Kiệt, Kiệt trong kiệt tường, là Văn Kiệt. Người ăn xin nói với ngài, vị ấy nói tôi sống ở núi Ngũ Đài, người ở núi Ngũ Đài đều biết tôi. Ngài đã nhớ rồi, ngài lễ đến núi Ngũ Đài hỏi người khắp nơi, có một người ăn xin tên là Văn Kiệt không? Nhưng không ai biết. Một mạch lễ đến Đại hùng Bảo điện, [nơi có] rất nhiều người xuất gia ở chung một nơi, ngài thỉnh giáo với các vị ấy, trong đó có người nói, đó là Bồ-tát Văn Thù, ngài hoảng nhiên hiểu ra. Khi quý vị có nạn nguy cấp, Bồ-tát hóa thân, đi cùng ngài hai lần, trong gần hơn một tháng, ngày nào cũng ở chung một nơi, vô cùng khó được. Bồ-tát dùng Ứng hóa thân để giúp ngài, hoàn thành tâm hiếu của ngài, hoàn thành tâm nguyện của ngài. Tứ đại Danh sơn ấy, Bồ-tát Địa Tạng ở Cửu Hoa, ngài Văn Thù ở Ngũ Đài, ngài Phổ Hiền ở Nga Mi, ngài Quán Âm ở Phổ Đà. Những Danh sơn ấy, tôi tin là có Bồ-tát trụ ở nơi đó, A-la-

hán trụ ở nơi đó còn nhiều hơn. Thông thường người không có duyên thì không thấy được.

Cho nên có người nói: tương lai sẽ có đại tai nạn mang tính toàn cầu, tai nạn ở đâu [sẽ] nhẹ hơn một chút? Nước ta. Nước ta có Phật Bồ-tát trụ ở bên đó, hưởng nhờ được ánh sáng của Phật Bồ-tát, cho nên so ra sẽ nhẹ hơn một chút, cũng tức là so ra thì nước ta an toàn hơn nước ngoài. Tôi ở nước ngoài, có rất nhiều đồng học hỏi tôi những vấn đề này, ở đâu an toàn? Tôi đều nói với họ nước ta là an toàn. Họ hỏi tôi vì sao? Tôi là từ trên mặt logic để phân tích, bởi khu vực này của nước ta hàng ngàn năm nay, lão Tổ tông đều là tu thiện tích đức, đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức. Người Trung Hoa đã từ bỏ lão Tổ tông, không tin tưởng, nhiều nhất không quá 200 năm. Ngay cả lão Tổ tông cũng nổi giận, đánh quý vị mấy bạt tay, trừng phạt quý vị một trận, sẽ không lấy mạng quý vị. Giống như cha mẹ, thầy cô đối với con cái học trò, sẽ không lấy mạng quý vị, làm sai rồi thì trừng phạt, hi vọng quý vị quay đầu, quay đầu thì họ vui mừng, phải biết điều này. Đó gọi là Phong thủy, đó là thuộc về Phong thủy, là chân lý tuyệt đối. Phong thủy là ở tâm người, tâm người hiện nay không tốt, các bậc Tổ tiên trong 200 năm trước, tâm địa của các ngài tốt, thiện lương. Người nước ta trước giờ chưa từng bắt nạt người, chưa từng ngược đãi người, chưa từng đi chinh phục người khác, trong lịch sử tìm không thấy điều này. Hơn nữa sự độ lượng của người nước ta rất lớn, có thể bao dung, quý vị đắc tội với họ, họ sẽ tha thứ cho quý vị, họ không tính toán với quý vị, không phải là ghi hận ở trong tâm, ngày ngày muốn báo thù, nước ta không có. Vì vậy có một số học giả ở nước ngoài, tầng lớp tri thức cao cấp, hết sức khen ngợi văn hóa nước ta, cho rằng thế kỷ 21 là thế kỷ của người nước ta. Người nước ngoài nghe rồi không phục, nhưng bây giờ dần dần họ đã tin tưởng, tại sao vậy? Bởi khoa học sắp đi đến hồi kết, khi không ngừng phát triển đi lên, thì tác dụng phụ quá lớn, sẽ mang đến nguy cơ tồn vong của tất cả chúng sanh trên toàn

thế giới, điều này quá đáng sợ. Cho nên nơi nào là an toàn nhất? Nước ta là vùng đất an toàn nhất, đây là thật, không phải là giả. Ở đây tôi chọn Hồng Kông làm nơi để tôi niệm Phật vãng sanh, tôi không đến nơi nào khác, tuổi tác lớn như vậy rồi, cầu A Mi Đà Phật dẫn tôi đến Thế giới Cực Lạc, thì tôi đã đủ hài lòng rồi.

Thứ năm, là ý nghĩa của 最上 “**tối thượng**”, không có gì vượt hơn Tam Bảo. Công đức thật sự của Tam Bảo [là] vô lượng vô biên, vì sao vậy? Bởi Ngài không phải là vua cõi người, Ngài không phải là nhà từ thiện, mà Ngài là Giáo sư, là Thầy. Ngài không làm vua cõi người, Ngài cũng không làm vua cõi trời, mà Ngài dùng thân phận người Thầy để xuất hiện ở thế gian, cả đời dẫn thân vào việc dạy học, hơn nữa còn thân hành ngôn giáo, những gì Ngài dạy thì Ngài đã làm được rồi, Ngài đã làm được Tam quy y, Ngài đã làm được Ngũ giới, Ngài đã làm được Thập thiện, Ngài đã làm được Sa di Luật nghi, Ngài đã làm được 3.000 Oai nghi của Tiểu thừa rồi, Tám vạn Tế hạnh của Đại thừa Ngài cũng làm được rồi, là tấm gương tốt nhất, là sự thị hiện tối thượng. Điều cuối cùng là 不變 “**bất biến**” (*không biến đổi*). Vì sao vậy? Vì từ Chân Tâm lưu xuất ra, mãi mãi không đổi. Những đạo lý được nói trong Kinh điển, vào 3.000 năm trước là tốt, hiện tại vẫn là tốt, 3.000 năm sau cũng sẽ không biến chất, đều có thể giúp người phá mê khai ngộ, giúp người lìa khổ được vui, đó không phải là giả. Cho nên có sáu nghĩa như thế, sáu nghĩa này là được nói trong Bảo Tánh Luận.

Tiếp theo: 又佛者，覺知之義 “**Hựu Phật giả, giác tri chi nghĩa**” (*Thêm nữa Phật: là nghĩa của giác biết*). Thế nào là Phật? Phật là người giác ngộ, Phật là người có trí huệ, thật sự có thể giúp chúng ta, giúp chúng ta rời khổ được vui, phá mê khai ngộ. Ngài là một nhà giáo dục, thân phận của Ngài là một vị thầy, chúng ta phải nhận thức rõ ràng. 法者，法軌之義 “**Pháp giả, pháp quỹ chi nghĩa**” (*Pháp: là nghĩa của phương pháp quỹ đạo*). ‘Pháp’ là đường lớn mà

nhân sinh đã đi qua, đó là quỹ đạo. Nếu chúng ta đi theo quỹ đạo này, thì có thể đạt tới đích đến. Đích đến ấy là hi vọng của chúng ta, là ngôn hành của chúng ta, là ý niệm của chúng ta, có thể chiếu theo giáo huấn của Phật-Đà, thì chắc chắn có thể thoát khỏi Lục đạo Luân hồi, thoát khỏi mười Pháp giới. 84 ngàn Pháp môn, Pháp môn thuận tiện nhất, Pháp môn đơn giản nhất, không có gì hơn Niệm Phật, tín nguyện trì danh, cầu sanh Tịnh Độ, đây là điều mỗi người đều có thể làm được, mỗi người đều thành tựu viên mãn ở ngay trong một đời. Pháp môn khác khó, phải dựa vào chính mình; Pháp môn này hoàn toàn nương theo A Mi Đà Phật, chỗ dựa chắc rồi. A Mi Đà Phật nhất định sẽ không thất hứa, sẽ không vọng ngữ, Ngài có trách nhiệm với lời nói, nhất định có thể giúp chúng ta, dẫn chúng ta đến Thế giới Cực Lạc, ở Thế giới Cực Lạc tu hành chứng quả.

僧者，和合之義 “Tăng giả, hoà hợp chi nghĩa” (Tăng: là nghĩa của sự hoà hợp). Cho nên gọi là Tăng đoàn hoà hợp, tu Lục hòa. Lục hòa này tức là **見和同解 “Kiến hoà Đồng giải”**, đây là điều thứ nhất, cách nhìn, cách nghĩ của chúng ta là nhất trí. Làm sao để thống nhất? Kinh giáo, chúng ta chiếu theo bộ Kinh này, mọi người cùng nhau học tập bộ Kinh này, cách nhìn, cách nghĩ của chúng ta đều tương đồng, thì sẽ không ý kiến ồn ào. Bất hòa tức là mỗi người có Chấp trước của mỗi người, mỗi người có cách nghĩ cách nhìn của mỗi người, đôi bên không thể nhường nhau, vậy là dẫn tới đấu tranh. Cho nên nền tảng của Hòa, gốc rễ của Hòa, chính là cách nhìn, cách nghĩ phải tương đồng. Quý vị xem, tu Tịnh Độ, mục tiêu duy nhất của chúng ta là Thế giới Cực Lạc, thân cận A Mi Đà Phật; Điều mà chúng ta nghĩ mỗi ngày, là một câu A Mi Đà Phật; Chúng ta có vấn đề không thể giải quyết, thì đã có bộ Kinh điển này. Thường thường đọc tụng bộ Kinh điển này, khi đọc tụng không cần cầu giải nghĩa, mặc kệ ý nghĩa thế nào, tôi chỉ là đọc cho rõ ràng, không có đọc sai chữ, không có đọc

sót mất. Phải đọc thời gian bao lâu? Thật sự phải sanh ra hiệu quả, mỗi ngày cần phải đọc 10 giờ. Người sơ học đọc một biển: đại khái cần hai giờ, 10 giờ đọc được năm biển, sau một năm, đại khái một giờ sẽ đọc được một biển, nói cách khác, 10 giờ đọc được 10 biển. Sau hai năm, đại khái nửa giờ sẽ đọc được một biển, mỗi ngày quý vị đọc 20 biển, đọc đủ 10 giờ. Vì sao vậy? Bởi tâm tương ưng với Phật, tốt! Tâm chính là A Mi Đà Phật, A Mi Đà Phật chính là tâm, quý vị làm sao có thể không vãng sanh? Khẳng định được sanh. Vì thế nên ‘Kiến hòa Đồng giải’.

Năm điều đàng sau là Sự. Thứ nhất, 戒和同修 “Giới hoà Đồng tu”, phải giữ quy cũ. Đồng học Tịnh Độ tông, trước kia tôi đã thành lập: một Tịnh tông Học hội đầu tiên ở Hoa Kỳ. Điều này là do lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ dạy tôi, Tịnh tông Học hội: là do lão Cư sĩ Hạ Liên Cư đề xuất, ở Trung Hoa Đại lục vẫn chưa thành lập, cho nên hi vọng tôi ở nước ngoài, bất luận giảng kinh ở khu vực quốc gia nào, cũng giúp họ thành lập một Tịnh tông Học hội. Thế nên hồi trước tôi ở Hoa Kỳ, Canada, hình như có tổng cộng: hơn 30 Tịnh tông Học hội. Khi Tịnh tông Học hội Hoa Kỳ được thành lập, tôi đã viết một bài duyên khởi. Trụ sở đầu tiên của chúng tôi là Vancouver Canada, thứ hai là Tịnh tông Học hội Hoa Kỳ, ở San Jose, gần San Francisco. Tôi đã viết một bài duyên khởi, đề xuất hành môn, chính là Giới luật, Ngũ khoa, năm khoa mục: Thứ nhất là Tịnh nghiệp Tam phước, thứ hai là Lục hòa kính, thứ ba là Tam học Giới Định Huệ, thứ tư là Lục Ba-la-mật (Lục độ), thứ năm là Thập nguyện Phổ Hiền. Giới luật nhiều đó là đủ rồi, chỉ hành thôi, thật sự có thể thực hiện Ngũ khoa này, thì Tăng đoàn ấy là Tăng đoàn hòa hợp. Giới, cũng tức là năm môn tôi đã nói, tất cả đều thực hiện, tất cả đều làm được, khi khởi tâm động niệm thì nghĩ xem: có làm trái với Ngũ khoa hay không, làm trái thì không được, không làm trái thì chăm chỉ tu. Kế tiếp là 身和同住 “Thân hoà Đồng trụ”, chúng ta ở chung

một đạo tràng; 口和無諍 “**Khẩu hòa Vô tranh**”, chúng ta chỉ nghe âm thanh niệm Phật, chứ không nghe sự tranh luận; 意和同悅 “**Ý hòa Đồng duyệt**”, pháp hỷ sung mãn; Điều cuối cùng là 利和同均 “**Lợi hòa Đồng quân**”, cúng dường của mười phương mọi người đều bình đẳng, không có người nào nhiều hay ít. Điều này tức là Chủ nghĩa Cộng sản, đó là nói sự hưởng thụ vật chất là bình đẳng, mỗi người đều có phần. Vì thế phải tuân thủ Giới luật, nếu giữ sáu điều này thì đó là Tăng đoàn hòa hợp. Trên thế giới có xuất hiện một Tăng đoàn hòa hợp, thì người trên toàn thế giới đều nhận được: sự bảo hộ của Phật Bồ-tát và Thần hộ pháp. Quý vị liền hiểu được: công đức của Tăng đoàn Hòa hợp ấy lớn biết bao, có thể giúp bao nhiêu người giảm bớt tai họa, uy thần của Phật pháp không thể nghĩ bàn. 恭敬三寶，欽仰其德也 “**Cung kính Tam Bảo, khâm ngưỡng kỳ đức dã**” (*Cung kính Tam Bảo: là khâm phục ngưỡng mộ đức hạnh ấy*). Đây là sự cung kính không gì sánh được, dùng tâm chân thành, kính ngưỡng đức hạnh của người xuất gia; Tức là năm sự việc này, năm khoa này, là vô cùng khó được, người xuất gia thật sự tu năm khoa này, thì tai nạn trong xã hội sẽ không còn nữa, nhân tâm sẽ bình thoi, thái bình thịnh thế sẽ xuất hiện. Trong lịch sử trước đây, trường hợp như thế đặc biệt rất nhiều.

奉者 “**Phụng giả**” (về phụng), [có] nghĩa là 尊崇奉養 “**tôn sùng phụng dưỡng**” (*tôn sùng phụng dưỡng*). 事者，承侍 “**Sự giả, thừa thị**” (*Sự: là kính vâng, săn sóc*), phụng dưỡng, phụng sự, chăm sóc. 奉事者，敬養服侍也 “**Phụng sự giả, kính dưỡng phục thị dã**” (*Phụng sự: là cung kính phụng dưỡng nghe lời tôn nom*), phải tận tâm đối với cha mẹ, đối với thầy cũng không ngoại lệ. 師者，教我以道者 “**Sư giả, giáo ngã dĩ đạo giả**” (*Sư: là người dùng đạo để dạy ta*). 長者 “**Trưởng giả**” (Chữ ‘trưởng’), đức hạnh cao, hoặc là thế hệ cao, hoặc là tuổi tác cao hơn ta, đều nên phải xem như thầy, dùng thái độ đối đãi với thầy: để đối đãi với những vị lão nhân ấy. Trong Khuyến Phát

Bồ Đề Tâm Văn của: Đại sư Tĩnh Am có đoạn nói rằng: 若無世間師長，則不知禮義 “**Nhược vô thế gian Sư trưởng, tắc bất tri Lễ Nghĩa**” (Nếu không có Sư trưởng thế gian, thì không biết Lễ Nghĩa), không ai dạy quý vị. Lễ Nghĩa là gì? Là Ngũ thường, là Nhân Nghĩa Lễ Trí Tín. Đây là tiêu chuẩn mà lão Tổ tông cổ Thánh tiên Hiền của Trung Hoa lưu lại cho chúng ta. Thế nào là người Trung Hoa? Người Trung Hoa là dáng vẻ thế nào? Người Trung Hoa biết Lễ, người Trung Hoa nhân từ, Người Trung Hoa chú trọng Nghĩa. ‘Nghĩa’ là gì? ‘Nghĩa’ là thuận theo pháp tắc của đại tự nhiên, không thể làm trái. Giống như trồng trọt, xuân sanh, mùa xuân gieo hạt, mùa hạ sinh trưởng, mùa thu thu hoạch, xuân hạ thu đông, đó là quy tắc của đại tự nhiên, khi nào nên gieo hạt, khi nào nên cấy mầm, khi nào gặt hái, không thể lỡ mất thời tiết. Xử sự đối người tiếp vật đều có quy luật, Quy luật ấy chính là Luân lý, Đạo đức, Nhân quả. Không chống trái Luân lý Đạo đức, không chống trái Nhân quả, không chống trái giáo huấn của Thánh hiền, vậy thì đúng rồi. Đó là gì? Đó là do thầy dạy. 若無出世師長，則不解佛法。不知禮義，則同於異類 “**Nhược vô xuất thế Sư trưởng, tắc bất giải Phật pháp. Bất tri Lễ Nghĩa, tắc đồng ư dị loại**” (Nếu không có bậc Sư trưởng xuất thế, thì không hiểu Phật pháp. Không biết Lễ Nghĩa, thì giống như loài khác), không khác với súc sanh; 不解佛法，則何異俗人 “**Bất giải Phật pháp, tắc hà dị tục nhân**” (Không hiểu Phật pháp, thì khác gì người thế tục). Người thế tục không hiểu Phật pháp, Khởi tâm Động niệm đều đang tạo nghiệp Luân hồi, tương lai đời sau họ vẫn làm việc Lục đạo Luân hồi, đời đời kiếp kiếp thoát không khỏi Lục đạo Luân hồi, nhiều khổ, quá khổ rồi. 師長恩重，故應奉事 “**Sư trưởng ân trọng, cố ưng phụng sự**” (Sư trưởng ân trọng, nên phải phụng sự). Phụng sự Sư trưởng, quan trọng nhất chính là y giáo phụng hành, luôn luôn ghi nhớ lời dạy của những vị ấy, không thể chống trái. Phải thực tiễn lời dạy của Sư trưởng vào đời sống. Ta thật sự dùng tới rồi, dùng

trong công việc, dùng trong đối nhân tiếp vật, thật sự thọ dụng rồi, thì mới biết ân của Sư trưởng là sâu nặng.

又密宗以恭敬上師為根本戒 **“Hựu Mật tông dĩ cung kính Thượng sư vi căn bản Giới”** (Thêm nữa Mật tông dùng sự cung kính Thượng sư để làm Giới căn bản). Mật tông đặc biệt tôn trọng đối với Sư trưởng, vì sao vậy? Bởi Sư trưởng là người trực tiếp dạy quý vị, Phật Bồ-tát là xa xôi, không phải dạy quý vị trước mắt, mà các Ngài để lại chính là Kinh điển, Kinh luận, [còn] thầy dẫn dắt chúng ta, cho nên thầy là Giới căn bản, cung kính Thượng sư là Giới cơ bản. 又謂 **“Hựu vị”** (Lại nói rằng), trong Mật tông nói: 一切供養功德中，供養上師最為勝。可見奉事師長，實為修行要務 **“Nhất thiết cúng dường công đức trung, cúng dường Thượng sư tối vi thắng. Khả kiến phụng sự Sư trưởng, thật vi tu hành yếu vụ”** (Trong tất cả công đức cúng dường, cúng dường Thượng sư là thù thắng nhất. Có thể thấy phụng sự Sư trưởng, thật là việc quan trọng của tu hành). Nếu người tu hành không biết tôn trọng thầy, thì tu uổng công rồi, họ làm sao có thể thành tựu được? 又《會疏》云：此中 **“Hựu Hội Sớ vân: Thủ trung”** (Thêm nữa trong Hội Sớ nói: Trong đây), ‘trong đây’ tức là chỉ việc phụng sự Sư trưởng, 含攝孝養父母之句 **“hàm nhiếp hiếu dưỡng Phụ mẫu chi cú”** ([đã] hàm nhiếp câu hiếu dưỡng Phụ mẫu). Nói cách khác, phụng sự Sư trưởng, hiếu dưỡng cha mẹ, là một sự việc, trong hiếu dưỡng phụ mẫu có phụng sự Sư trưởng, trong phụng sự Sư trưởng có hiếu dưỡng phụ mẫu, là một chứ không phải hai. 師者，出世大本；父母，世間福田。菩薩必須恭敬奉侍故。此說亦有所據 **“Sư giả, xuất thế đại bản; Phụ mẫu, thế gian phước điền. Bồ-tát tất tu cung kính phụng thị cố. Thủ thuyết diệc hữu sở cứ”** (Thầy là gốc lớn của xuất thế gian; Còn cha mẹ là ruộng phước của thế gian. Nên Bồ-tát cần phải cung kính phụng hầu. Lời nói này cũng có chỗ căn cứ), có căn cứ. 如《觀經》云：孝養父母，奉事師長

“Nhu Quán Kinh vân: Hiếu dưỡng Phụ mẫu, phụng sự Sư trưởng” (Nhu trong Quán Kinh nói: Hiếu dưỡng Phụ mẫu, phụng sự Sư trưởng), chính là điều đầu tiên trong Tịnh nghiệp Tam phước. Tiếp theo là: 慈心不殺，修十善業 **“Từ tâm bất sát, tu Thập thiện nghiệp”** (Tâm từ không sát sanh, tu mười nghiệp thiện).

Tiếp theo nói: 『無有虛偽諂曲之心』 **“Vô hữu hư ngụy siểm khúc chi tâm”**, 虛者，虛妄不實 **“hư giả, hư vọng bất thật”** (hư: là giả dối không thật), không thành thật, không thật thà. 偽者，詐現假相 **“Ngụy giả, trá hiện giả tướng”** (Ngụy: là giả vờ hiện tướng không thật). Điều này cần có sự tu dưỡng, có thể nhìn thấu, đó là giả, đó không phải là thật. 諂者，佞也 **“Siểm giả, nịnh dã”** (Siểm: là nịnh bợ), nịnh hót người khác, 逢迎人意而吐其言 **“phùng nghinh nhân ý nhi thổ kỳ ngôn”** (hùa theo ý người khác mà nói ra lời ấy), a dua nịnh hót, họ không phải là Chân Tâm, họ là có mục đích, có cầu ở quý vị, họ mới làm ra như vậy; Khi không còn cầu ở quý vị, thì họ cống cao ngã mạn, không xem ai ra gì, đó là mặt mũi vốn có của họ. Điều này đều là đang bày ra trước xã hội, bất kể trong hay ngoài nước, đến đâu cũng có thể thấy được. 曲者，不直也，枉也，邪也。無有虛偽、諂偽、諂曲，則心端直無過 **“Khúc giả, bất trực dã, uổng dã, tà dã. Vô hữu hư ngụy, siểm ngụy, siểm khúc, tắc tâm đoan trực vô quá”** (Khúc: là không ngay thẳng, là gian, là tà. Không có sự hư ngụy, nịnh bợ giả dối, a dua nịnh cong queo, thì tâm chánh trực không có lỗi lầm). Vậy thì chúng ta không có giả dối, không có nịnh hót gian dối, không có nịnh nọt cong queo, tâm đoan chánh không có lỗi lầm. 如《淨影疏》云：無有虛偽諂曲之心，明離心過 **“Nhu Tịnh Ảnh Sớ vân: Vô hữu hư ngụy siểm khúc chi tâm, minh li tâm quá”** (Nhu trong Tịnh Ảnh Sớ nói: vô hữu hư ngụy siểm khúc chi tâm, nói rõ đã rời lỗi lầm của tâm). Trong ba nghiệp Thân Khẩu Ý, đây là Ý nghiệp, chúng ta có thể rời xa lỗi lầm của Ý nghiệp, đây là rất

khó được. 肇公 “**Triệu công**” (Ngài Triệu công), Đại sư Tăng Triệu, trong Chú Giải của ngài nói rằng: 直心者，謂質直無諂。此心乃是萬行之本也 “**Trực tâm giả, vị chất trực vô siểm. Thử tâm nãi thị vạn hạnh chi bản dã**” (Trực tâm: là chất trực không có nịnh bợ. Tâm này chính là gốc của vạn hạnh). Câu nói này quan trọng, bất kể thế gian pháp hay Phật pháp: đều là nói phải dùng Chân Tâm, Chân Tâm là ‘gốc của vạn hạnh’, đó là Đại sư Tăng Triệu, ngài là 以質直無諂之心，為萬行之本。語至切要，未可忽之 “**dĩ chất trực vô siểm chi tâm, vi vạn hạnh chi bản. Ngữ chí thiết yếu, vị khả hốt chi**” (dùng tâm chất trực không có nịnh bợ, để làm gốc của vạn hạnh. Lời [này] rất quan trọng, không thể lơ là). Hai câu nói này là do lão Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ khuyên chúng ta. Lời của ngài Triệu công nói vô cùng hay, ‘Chân Tâm là gốc của vạn hạnh’, hoàn toàn phải dùng sự chất trực, không có sự siểm khúc, dùng tâm này để học tập học vấn. Văn hóa truyền thống nước ta phải dùng tâm này, học Phật cũng phải dùng tâm này, không có tâm này, thì học Phật, hay học Nho đều học không được. Điều này phải dùng sự chân thật, hoàn toàn khác với học thuật của phương Tây. Học thuật của phương Tây, [với] những sự hư ngụy này thì họ cũng có thể học được, bởi vì những gì mà khoa học kỹ thuật phương Tây đạt được, thấy đều là giả, không phải là thật, thật thì chỉ có Phật pháp. Phật pháp nói với chúng ta: 凡所有相皆是虛妄 “**Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng**” (Những gì có tướng đều là hư vọng), chỉ có Tâm Tánh, chỉ có Luân lý Đạo đức là thật, giáo huấn của Thánh hiền là thật, các ngài Đại triết Đại ngộ, minh Tâm kiến Tánh, những ngài ấy không lừa gạt chúng ta. Được rồi, hôm nay chúng ta học tập đến đây thôi.

(Hết tập 233)

Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử cùng chúng sanh
Đều sanh nước Cực Lạc
Sớm viên thành Phật quả
Rộng độ khắp chúng sanh.

Nam Mô A Mi Đà Phật.